

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

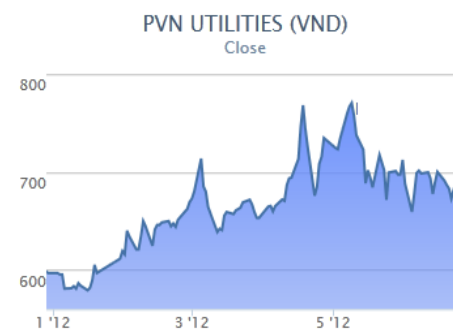
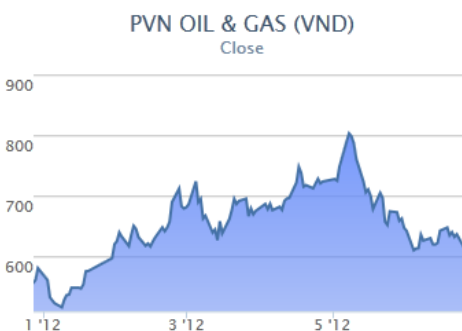


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	800.4	↓ -9.46	↓ -1.17
PVN All-Share Continuous	671.16	↓ -6.29	↓ -0.93
PVN All-Share	653.19	↓ -5.92	↓ -0.9
PVN All-Share HSX	695.15	↓ -1.31	↓ -0.19
PVN All-Share HNX	594.6	↓ -15.33	↓ -2.51
PVN Vật Liệu Cơ Bản	985.51	↔ 0	↔ 0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	845.07	↓ -7.04	↓ -0.83
PVN Tài Chính	610.45	↓ -18.86	↓ -3
PVN Công Nghiệp	509.16	↓ -10.81	↓ -2.08
PVN Dầu Khí	625.39	↑ 3.56	↑ 0.57
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	660.24	↓ -4.62	↓ -0.69

Chỉ số Ngành



Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	418.00 ↓	-1.20	-0.29%
KLGD (triệu ck)	43.10 ↓	-7.41	-14.67%
GTGD (tỷ đồng)	664.42 ↓	-80.43	-10.80%
Tổng cung (triệu ck)	154.34 ↓	-10.09	-6.14%
Tổng cầu (triệu ck)	158.23 ↓	-7.90	-4.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.82 ↓	-1.11	-22.52%
KL bán (triệu ck)	3.76 ↓	-0.07	-1.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	81.60 ↓	-23.39	-22.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	92.96 ↓	-4.72	-4.83%

Nhận định thị trường:

Các giám đốc điều hành của Asean Investment Management và PXP Vietnam Asset Management lần lượt dự báo VN-Index sẽ tăng 25% và 35% trong 6 tháng cuối năm. Căn cứ cơ bản của những nhận định này chủ yếu dựa vào các yếu tố như kì vọng vào lợi nhuận doanh nghiệp năm 2012 sẽ được cải thiện mạnh mẽ, kì vọng này đến từ mùa hợp ĐHCĐ 2012. Bên cạnh đó, một số chuyên gia cũng đánh giá mức độ hấp dẫn cao của TTCK Việt Nam do thị trường đang bị định giá thấp với mức P/E forward chỉ vào khoảng 9 lần. Trong ngắn hạn, một chuyên gia nước ngoài đánh giá với mức thanh khoản thấp như hiện tại, bất kì dòng vốn đầu tư nào cũng sẽ tạo ra sự khác biệt rất lớn.

Trong 6 tháng cuối năm, với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12-13% của hệ thống ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp đang chờ đợi việc “bùng nổ” bơm tiền. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng 6 tháng cuối năm sẽ khó bùng nổ tín dụng do nhiều ngân hàng còn đang kẹt nợ xấu và cũng khó giải ngân cho vay với tình hình như hiện tại. Kịch bản khả thi nhất cho tăng trưởng tín dụng 6 tháng cuối năm là tập trung vào các dự án đầu tư công.

Ông Nguyễn Viết Mạnh, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) khẳng định, trên thực tế, tín dụng đã tăng trưởng 1-2% so với cuối năm 2011. Lý do của đánh giá này là do tăng trưởng tín dụng cuối năm 2011 có yếu tố “ảo”. Cụ thể: năm 2011, NHNN đặt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của năm 2012 chỉ 17%, đồng thời phân nhóm tăng trưởng tín dụng. Tại thời điểm đó, nhiều ngân hàng nhận định, khả năng tăng trưởng tín dụng 17% trong năm 2012 là khả thi, nên đua nhau tăng trưởng tín dụng ảo, với hy vọng sẽ được NHNN phân giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 17% năm 2012. Nếu loại trừ yếu tố ảo, tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm đã tăng 1-2% so với cuối năm 2011”

Khối ngoại tiếp tục có những nhận định tích cực về TTCK Việt Nam giống như thời điểm quý 1 năm 2012. Tuy nhiên trong ngắn hạn thì vẫn chưa có tín hiệu khối ngoại giải ngân mạnh vào thị trường. Về mặt kỹ thuật, chỉ số hai sàn chưa có yếu tố nào tích cực từ thanh khoản. Theo đó thì sự phục hồi nhẹ trong đầu phiên hôm nay, như chúng tôi đã phân tích ở bản tin trước, chỉ là một phản ứng mang tính chất bulltrap nhỏ trong xu thế giảm. NĐT nên tiếp tục chờ diễn biến thị trường tại hỗ trợ 411 điểm của Vn-Index. Với HNX-Index, nếu mất 70 điểm trong phiên tới thì diễn biến chỉ số này có thể sẽ tiếp tục xấu đi.

Công Ty CPCI Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	70.70 ↓	-0.40	-0.56%
KLGD (triệu ck)	34.76 ↓	-13.06	-27.31%
GTGD (tỷ đồng)	325.08 ↓	-120.68	-27.07%
Tổng cung (triệu ck)	51.97 ↓	-6.29	-10.80%
Tổng cầu (triệu ck)	45.38 ↓	-11.65	-20.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.60 ↓	-0.37	-38.30%
KL bán (triệu ck)	0.89 ↓	-0.84	-48.60%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.93 ↓	-6.67	-45.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.32 ↓	-6.14	-35.17%



Đồ thị HNX-Index.

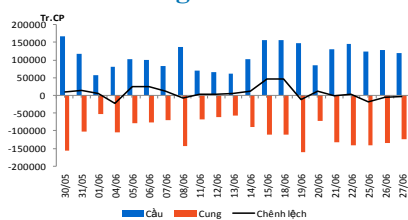
Tổng quan kỹ thuật chỉ số HNX-index: Diễn biến HNX-Index đang xấu đi khi hỗ trợ ngắn hạn bị mất, thanh khoản khớp lệnh bắt đầu hội tụ giảm với chỉ số.

- Thêm một phiên giảm nữa HNX-Index sẽ chính thức mất hỗ trợ vùng 70 – 71 điểm. Nếu rơi khỏi vùng này, xác suất cao thị trường sẽ còn giảm, chỉ số có khả năng về vùng 66 điểm. 66 điểm thực sự là một hỗ trợ mạnh, có ý nghĩa với chỉ số HNX-Index, tuy nhiên cần chú ý rằng mức này cách gần 8% so với mức điểm hiện tại, trong khi nếu chỉ số giảm 8% thì nhiều cổ phiếu trên HNX còn giảm mạnh hơn như vậy.
- ADX vẫn tiếp tục đi lên, xu thế giảm đã chính thức xác lập trên HNX-Index.
- Thanh khoản HNX bắt đầu sụt giảm trở lại. Tín hiệu này được gọi là sự hội tụ xác nhận của dòng tiền, diễn ra sau những phiên thanh khoản tăng trước đó, cho thấy bên bán đã thắng.

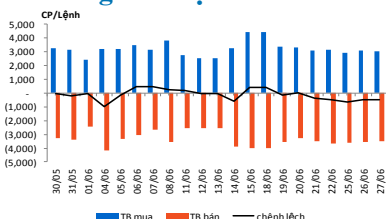
Chỉ số HNX-Index tiếp tục thể hiện những tín hiệu khá tiêu cực. Nếu tiếp tục giảm và mất hỗ trợ 70 điểm thì HNX-Index có nguy cơ giảm về hỗ trợ mạnh 66 điểm. NĐT nên tiếp tục giữ vị thế tiền mặt và đứng ngoài thị trường.

HSX:

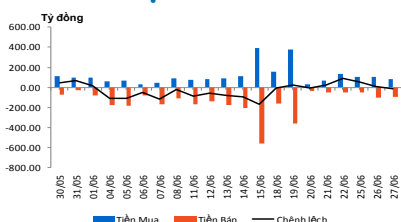
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

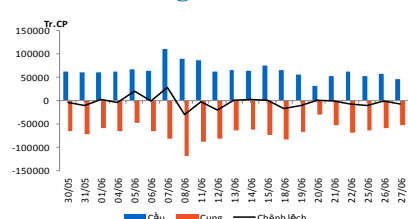
Chứng khoán thế giới tăng trở lại, khối ngoại tiếp tục nhận định tích cực về thị trường trong nửa cuối năm 2012 nhưng giao dịch chưa thoát khỏi trạng thái linh xình. Hề cứ tăng là lực bán xuất hiện, hàng loạt cổ phiếu bluechips quay đầu giảm điểm. Tâm lý thận trọng khiến dòng tiền không vào cuộc, dù lực cầu đã cố gắng đẩy thị trường.

VN-Index đóng cửa ở mức 418.04 điểm, giảm nhẹ 1.15 tức 0.27%. Khối lượng khớp lệnh đạt 38.1 triệu đơn vị, giảm hơn 16% so với hôm qua; giá trị đạt 544.45 tỷ đồng. Giao dịch trên HOSE xấu đi thấy rõ kể từ giữa phiên buổi chiều, sau khi bị tác động bởi diễn biến trên HNX. Phiên này chứng kiến đà xả hạng mạnh mẽ của các cổ phiếu gây chú ý thời gian gần đây như DLG và SBS. Bên cạnh đó, SAM bất ngờ khi bị bán về cuối phiên, đẩy cổ phiếu này giảm sàn với khối lượng gần 1.9 triệu đơn vị, lớn nhất trên HOSE.

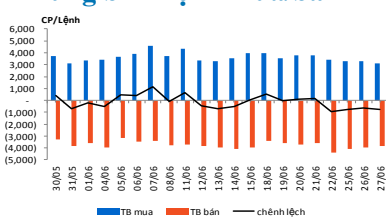
Khối ngoại mua mạnh ở REE, SSI, VSH, EIB, MBB, HPG...trên HOSE.

HNX:

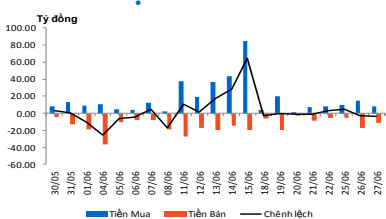
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trên HNX, chỉ số lấy lại sắc xanh với ACB tăng giá nhẹ nhưng khối lượng khớp lệnh trên tham chiếu rất thấp. Các cổ phiếu chỉ đầu như KLS, VND, VCG, HBB hay PVX cũng tăng nhẹ, dù đà tăng chưa có gì là chắc chắn. SCR sau phiên đánh thốc hôm qua, phiên hôm nay giao dịch đã “điềm đạm” trở lại.

HNX-Index đóng cửa giảm nhẹ 0.41 điểm tức là 0.58% và đang ở 70.70 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt 30.8 triệu đơn vị, giảm hơn 21% so với hôm qua; giá trị chỉ đạt 270.71 tỷ đồng. Giao dịch trên HNX trở nên tiêu cực từ đầu giờ chiều sau khi các mã CTCK như SHS, TAS, VND quay đầu lao dốc, trong khi KLS lùi dần về tham chiếu. Lực cầu ở các mã chủ chốt như HBB, BVS, PVX, PVS, VCG... vốn đã yếu lại càng nên dễ kích hoạt đà bán mạnh.

Về cuối phiên, chỉ số rút ngắn nhờ ACB tìm lại mức tham chiếu, thậm chí có lúc tăng nhẹ với 1 lô được khớp lệnh.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 14 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVR (tăng 5,17%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PFL (giảm 6,25%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,98% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,608 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800.0	100	↓ -4.00	0.42	12.97	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	8,600	↓ -2.78	0.34	31.82	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,500.0	288,000	↓ -6.25	0.26	0.44	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,300.0	278,500	↔ 0.00	1.75	1.42	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11,600.0	102,800	↑ 0.87	1.08	7.34	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,200.0	100	↓ -5.45	0.48	2.87	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,000.0	65,800	↓ -1.96	0.49	N/A	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,300.0	65,400	↔ 0.00	0.85	2.14	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900.0	46,400	↔ 0.00	1.91	4.98	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,800.0	197,900	↓ -0.92	0.69	7.77	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,400.0	34,600	↑ 1.16	0.75	8.79	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,100.0	100	↑ 5.17	0.59	2.86	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,400.0	523,700	↔ 0.00	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,400.0	3,976,871	↓ -2.08	0.41	3.53	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,000.0	56,490	↑ 0.26	3.07	12.18	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,000.0	311,560	↔ 0.00	2.03	5.49	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,900.0	48,110	↓ -0.38	1.19	3.15	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,000.0	134,680	↓ -4.76	0.69	5.84	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000.0	141,140	↓ -0.83	0.68	2.96	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,300.0	4,210	↓ -0.60	1.63	4.70	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,700.0	293,790	↓ -4.08	0.46	3.64	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,900.0	153,180	↑ 1.13	1.21	7.05	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,000.0	1,089,540	↓ -0.83	1.05	15.19	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000.0	577,950	↓ -3.85	0.51	45.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,300.0	94,560	↔ 0.00	0.60	4.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,000.0	3,910	↔ 0.00	0.54	3.13	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200.0	84,800	↑ 0.99	0.77	3.06	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000.0	25,900	↑ 1.69	0.55	3.95	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	85,000	85,000	0.00	36,274,050
CII	27,000	27,800	2.96	31,874,509
STB	22,300	22,200	-0.45	29,030,024
SSI	20,700	20,600	-0.48	23,406,414
CSM	25,300	24,100	-4.74	18,007,599

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	9,600	9,400	-2.08	38,161
SCR	10,300	10,400	0.97	28,856
VND	10,400	10,000	-3.85	27,892
KLS	9,600	9,600	0.00	15,583
FLC	12,600	12,700	0.79	15,198

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ALP	8,000	8,400	400	5.00
ST8	12,000	12,600	600	5.00
GDT	18,000	18,900	900	5.00
LGC	16,100	16,900	800	4.97
GIL	38,600	40,500	1,900	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LDP	20,000	21,400	1,400	7.00
VMC	18,600	19,900	1,300	6.99
NBC	18,800	20,100	1,300	6.91
VC1	16,100	17,200	1,100	6.83
QHD	6,100	6,500	400	6.56

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,600	1,500	-100	-6.25
PTC	10,000	9,500	-500	-5.00
VPH	6,000	5,700	-300	-5.00
KMR	4,100	3,900	-200	-4.88
CIG	4,100	3,900	-200	-4.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	2,900	2,700	-200	-6.90
MKV	11,600	10,800	-800	-6.90
VHL	18,900	17,600	-1,300	-6.88
SDJ	4,400	4,100	-300	-6.82
INC	7,400	6,900	-500	-6.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
REE	10,175	VIC	28,751
VSH	8,605	VSH	10,456
DPM	8,024	MBB	6,255
VIC	7,255	KDC	4,767
EBB	5,162	BVH	4,736

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,823	OCH	5,820
DBC	1,973	AAA	1,028
PVX	951	VNR	871
FLC	641	VND	855
HDO	235	SDT	628

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339